

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI THÁI Ở VIỆT NAM (qua một số lễ nghi và phương ngôn, tục ngữ)

ANH VŨ

Người Thái là một trong những tộc người cư trú lâu đời trên đất Việt Nam. Trải qua cuộc đấu tranh sinh tồn lâu dài, bên bỉ, họ đã có nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, tạo ra nền văn hoá đa dạng, mang đậm bản sắc tộc người. Để biết được một trong những căn nguyên của thành tựu ấy, chúng tôi muốn tìm hiểu xem con người trong xã hội Thái - chủ thể của sáng tạo - đã được nuôi dưỡng, đào luyện theo các nội dung và phương pháp giáo dục truyền thống của dân tộc như thế nào.

Từ trong cuộc đấu tranh sinh tồn, các thế hệ của dân tộc Thái đã khái quát và rút ra kinh nghiệm sống phong phú của mình để giáo dục cho thế hệ trẻ. Nội dung giáo dục được truyền thụ bằng cách thức hợp lý và rất kiên nhẫn, diễn ra liên tục trong quá trình phát triển nên trẻ em Thái thường dễ tiếp nhận và công việc giáo dục đạt hiệu quả cao.

Có thể nói, việc giáo dục con của người Thái được hình thành ngay từ khi những đứa con còn nằm trong bụng mẹ. Trong thời kỳ người mẹ mang thai, không chỉ riêng họ, mà cả các thành viên khác của gia đình cũng phải gắng giữ cho cuộc sống tinh thần thư thái, ăn ở phúc đức, luôn giúp đỡ mọi người, làm nhiều việc thiện để tạo ra môi trường bình an cho sản phụ và nhằm lấy hậu cho đứa trẻ về sau.

Ước mong cho con cháu giỏi giang là sở nguyện của mọi thế hệ, vì thế, trong xã hội Thái, có nhiều tập quán và tín ngưỡng liên quan đến khía cạnh này, kể từ lúc đứa trẻ cất tiếng khóc chào đời. Sau khi được tắm rửa sạch sẽ và đặt nằm cạnh mẹ bên bếp lửa, nếu là bé trai, người cha đặt phía trên đầu bé những vật dụng đàn ông Thái thường dùng: cung nỏ, một tấm lưới đánh cá, dao quắm, rìu... nhằm cầu mong sau này lớn lên, bé sẽ thành một chàng thanh niên mạnh khoẻ, khéo léo trong các việc của nam giới. Nếu là bé gái, những vật dụng đó sẽ là: chiếc sa quay sợi, nắm quả bông, chiếc giỏ thường dùng khi hái lượm rau rừng... với hy vọng trong tương lai, bé sẽ thành cô gái khéo tay, đảm đang, thành thực mọi công việc của nữ giới.

Trong gia đình, việc nuôi dạy con cái được coi là trách nhiệm chung của cả bố, mẹ. Tục ngữ Thái có câu :

"Cha sinh mẹ dưỡng

Mẹ mớm cơm vào mồm

Cha vỗ mông ru ngủ" (1)

Ngay khi trẻ còn nhỏ, việc giáo dục chúng diễn ra chủ yếu trong phạm vi gia đình, với các hình thức nhẹ nhàng, bao chứa tình thương mến vì người Thái cho rằng:

"Măng quá lứa khó uốn

Con lớn quá khó dạy" (2)

Nằm trong vòng tay nâng niu, âu yếm của người mẹ, người chị, những lời ru mang tính giáo dục sâu sắc đã dần dần thấm sâu vào tiềm thức của bé qua giọng ru ngọt ngào. Bé bắt đầu làm quen với những gì cuộc sống đang đón đợi: những câu chuyện về ruộng, nương, bông vải, săn bắn thường xuyên xuất hiện trong các bài hát ru:

"Ngủ đi, ngủ đi con

Ban mai khi sương tan

Mẹ gói cơm đi làm

Đi làm nương với cô

Đi làm ruộng với bố

Ngủ đi, con ngủ ngoan

Lúa chín vào đem dao đi cắt

Lúa gặt xong đem đòn đi gánh

Gặt lúa được nếp nông

Xôi lên để ra mâm trắng bóc

Cơm này mềm môi ngủ ngon

Ngủ đi, ngủ đi con ngoan...

... Mẹ đi nương lấy hoa rừng cho em nghịch

Mẹ đi ruộng lấy hoa lúa cho em chơi

Ngủ cho sâu em nhé

Hái dưa hấu dưa gang làm quà" (3)

Những mối quan hệ trong gia đình, họ tộc, với bè bạn, xóm giềng cũng bắt đầu đề cập đến. Bé được biết rằng : bố mẹ là những người gần gũi thân yêu nhất, luôn lo lắng, nhường nhịn, hy sinh để bé được no đủ hơn:

"Lo miếng cơm nuôi

Kiểm miếng cá dưỡng

Được cua chỉ ăn mắt

Được cá chỉ ăn lòng

Được hoa quả chỉ ăn vỏ với vỏ"(4)

Còn trong mối quan hệ họ hàng, bé cũng được biết :

"Cha còn, chú là ngọn

Cha chết, chú là gốc"(5)

Có một điều rất quan trọng mà mỗi gia đình Thái, mỗi bà mẹ Thái đều hết sức lưu tâm nhắc nhở, giáo dục con em mình là đức tính trung thực, ngay thẳng, không trộm cắp, hàng ngày phải ngoan ngoãn, nghe lời và giúp đỡ cha mẹ; không được chơi bời lêu lổng. Việc giáo dục trên được thực hiện hàng ngày, qua những câu căn dặn đã trở thành vần về như phương ngôn, tục ngữ :

"Đừng hư hoá, đừng trộm cắp

Đừng nói tục, đừng nói nhiều

Đừng ăn gian nói dối" (6)

Ở mức cao hơn, việc giáo dục này được nâng lên thành tập quán đẹp. Mỗi khi chuẩn bị bước sang năm mới, vào đêm 30 tết, người mẹ (hoặc bà) lấy lá quán quanh từng ngón tay của trẻ dưới 10 tuổi, sau đó, họ lấy kéo cắt móng tay cho chúng, miệng nói:

"Mẹ cắt móng tay cho nhé

Đừng đi ăn cắp

Ở nhà, đừng chấp cánh bay lung tung

Đừng nói đuôi chuyện càn (như con khỉ).

Ở nhà như con cú

Giữ nhà như con mèo mướp.

Nếu hòn đá kiềng có biết đi chơi, thì con cũng đừng đi.

Nếu khung bếp có biết đi loanh quanh, thì con cũng đừng theo.

Lớn lên bằng chú,

Cao dài bằng mẹ

Sống lâu bằng ông bà ngoại".

Dứt lời, bà gỡ lá khỏi ngón tay, dùng lá bọc những móng tay vừa cắt, dặt vào vách nhà. Bằng việc làm trên, người ta hy vọng năm tới, trẻ em sẽ ngoan ngoãn hơn.

Khi trẻ lớn lên thêm chút nữa, việc giáo dục chúng không chỉ là trách nhiệm của bố mẹ, ông bà mà còn là trách nhiệm chung của cả dòng họ, cộng đồng và trẻ cũng được mở rộng thêm các mối quan hệ xã hội :

"Lòng bàn tay cũng là da

Mu bàn tay cũng là thịt"

"... Không phải họ nhà trai, cũng là họ nhà gái" (7).

Qua kinh nghiệm thực tiễn, các thế hệ cha ông của dân tộc Thái đã hiểu rõ rằng: trong tương lai, sức mạnh và sự bền vững của cộng đồng phụ thuộc vào chính công việc giáo dục, vào sự chuẩn bị hành trang cho những thành viên trẻ tuổi. Vì thế khi trẻ chững độ 9 tuổi trở lên, thường được vào hội *Quăm lừng xanh* do bản mường tổ chức. Hội này thường tụ họp vào tháng 9, là thời kỳ nông nhàn trong năm. Khi hội họp, các cụ già trong bản truyền đạt lại cho con cháu những kinh nghiệm sống, phong tục tập quán dân tộc, cách thức làm ăn dưới hình thức văn vần, phương ngôn, tục ngữ, truyện cổ tích... rất hấp dẫn và dễ tiếp thu.

Nhìn chung, gia đình và cộng đồng Thái thường dạy bảo trẻ em về những vấn đề mà họ cho là quan trọng, chính yếu nhất trong cuộc sống của con người. Trước hết, trẻ em Thái được giáo dục sao cho khi lớn lên sẽ trở

thành người trung thực, nói ít làm nhiều và coi trọng danh dự.

"Lời nói là bạc

Lời nói là vàng

Lạc lời là tội".

"Vàng bạc nhỏ

Mặt mũi lớn"(8).

Người ta mong muốn trẻ lớn lên sẽ là những người con chăm chỉ, hiền thảo, không tự ti (vì *"tự ti người xem khinh"*), luôn biết học hỏi để tự hoàn thiện mình:

"Học ăn, học suy(đo)

Học nói, học làm".

... Muốn biết chữ phải học

Muốn hay đạo lý học già."(9)

Trong cuộc sống, phải luôn thể hiện sự rộng lượng, vị tha: *"Tim rộng, sườn dài."*

Là một thành viên của gia đình và cộng đồng, với đầy đủ những trách nhiệm và quyền lợi, các em được dạy bảo kỹ lưỡng để có thể hiểu rõ và thực hiện tốt vai trò của mình.

Trong gia đình, trước hết trẻ em phải biết công ơn của ông bà, cha mẹ, những người đã sinh thành và nuôi dưỡng chúng:

"Có gốc mới có ngọn,

Có cội mới đâm chồi"(10).

"Công cha nuôi như thể non cao

Nghĩa mẹ dưỡng như nguồn nước chảy(11).

Đối với họ hàng, cần biết:

"Họ nội như ô quả lựu

Họ ngoại như ô quả "khén"(12).

Mối quan hệ với bà con cùng bản, mừng cũng phải gắn bó, thân thiết. Cần thông cảm giúp đỡ nhau trong cuộc sống hàng ngày. Việc vui buồn của một nhà phải được mọi người cùng chia sẻ :

"Cuối mừng người là đầu mừng ta

Trâu bò sống xuống dưới, người dưới chăn giúp

Voi, ngựa sống lên trên, người trên buộc giùm

Lợn chó qua lại, gà vịt bơi quanh"(13).

Mỗi khi hoạn nạn, giặc giã thì đoàn kết lại đánh đuổi kẻ thù:

*"Giặc đến bản gọi người mừng trên đến cứu
Hổ vào mừng gọi người bản dưới đến giúp" (14).*

"Hoả hoạn cùng nhau tắt

Giặc giã cùng nhau trừ

Chuyện tình cùng nhau bàn

Nặng nhọc cùng nhau đỡ"(15).

Trên đây là những vấn đề mà các bậc phụ huynh Thái thường dạy bảo, nhắc nhở cho con trẻ nói chung. Bên cạnh đó, việc giáo dục theo giới tính cũng được quan tâm. Ví như con gái thì phải ngoan ngoãn, dịu dàng, thủy mị, ý tứ trong nét ăn, nét ở, thành thạo trong công việc ruộng nương, khéo léo, đảm đang trong những việc của người phụ nữ. Các em được dẫn dắt từ những bước đầu tiên khi tuổi đời còn thơ bé:

"Đây là đường đi làm nương theo cô

Đây là đường đi làm ruộng theo bố

*Và đây là đường đi nhặt bông theo chúng
bạn cùng phường" (16).*

Sau đó, em được mẹ bày cho tỉ mỉ về cách trồng bông, nhặt bông, kéo bông thành sợi, dệt vải và cách dệt hoa văn trên những tấm thổ cẩm độc đáo, thêu thùa những bông hoa, cánh bướm, nhành cây tinh xảo, rực rỡ :

"Úp bàn tay đã thành hoa văn

Giữa bàn tay, thành hoa với lá"(17).

Sự cần mẫn, khéo léo, chăm chỉ ấy sẽ là nền tảng để tạo lập cho gia đình tương lai; để sau này, cô gái có thể nói với người bạn đời của mình rằng : *"Hai ta sẽ làm ra vải cho đầy hòm có hoa văn vàng rực rỡ / Sẽ làm ra những của quý cho đầy hòm khảm / Dệt thổ cẩm, làm rèm lụa, che tổ ấm hai ta"(18).*

Cùng với việc dệt vải, thêu thùa, trẻ em gái còn được mẹ bày cho cách thức nấu nướng: đồ xôi như thế nào cho thật thơm, dẻo; cách làm các món ăn thông thường và chế biến những món ăn truyền thống của dân tộc.

Thời gian qua đi, với sự dạy dỗ, chỉ bảo chu đáo, tận tình của mẹ, các em sẽ trưởng thành, có những đức tính và sự hiểu biết cần thiết để sẵn sàng bước vào một giai đoạn mới trong cuộc đời làm vợ, làm mẹ; quán xuyến công việc trong nhà, sát cánh bên chồng trong lao động sản xuất, xây dựng tổ ấm gia đình.

Đối với trẻ em trai, chúng được dạy bảo về những công việc thường dành cho đàn ông. Trước hết, đó là những việc làm ruộng, làm nương - công việc quan trọng bậc nhất của cư dân nông nghiệp. Từ khi còn nhỏ, trẻ em trai thường được theo bố đi làm và dưới

sự hướng dẫn của người bố, chúng được làm quen dần với cách thức chọn đất, phát cây, đốt cỏ, cày bừa, chọn các loại cây thích hợp, cách làm chòi đuổi chim thú, các biện pháp thủy lợi...

"Làm nương phải chọn chỗ chân đồi

Làm ruộng phải chọn nơi cuối thung...

... Đất xốp trông bầu

Đất nâu trông lúa...

... Làm ruộng làm cho sạch,

Cày sâu bừa kỹ" (19)

Và phải đảm bảo bốn biện pháp thủy lợi: *"Mương, phai, lái, lín" (20)*

Nhìn chung, khi lớn lên, chàng trai sẽ phải thành thực mọi công việc trên nương, dưới ruộng. Bên cạnh đó, vì sống trong xã hội tự cấp, tự túc, con trai sẽ được dạy thêm cách săn bắn, đánh cá và một số nghề thủ công như đan lát, rèn, làm nhà... Hàng năm, vào dịp đầu xuân và mỗi khi công việc ruộng nương đã vãn, các bản, mường thường tổ chức những cuộc đánh cá, săn bắn tập thể, với sự tham gia của mọi lứa tuổi, mọi thành phần. Trong những cuộc săn bắt đó, các em sẽ được học hỏi, đồng thời rèn luyện về lòng dũng cảm, tính kiên trì, sự khôn khéo và thận trọng. Chẳng hạn, khi đánh bắt cá, các em được hướng dẫn *"Cá béo ở vực sâu"*; còn khi đi săn thì *"... săn nai hay hoẵng chỉ đứng dè dặt rời"*(21); trước khi săn mồi, phải chọn cho được địa thế thuận lợi: *"Nếu rình ruộng cây thưa / Xem đi xa được / Chỗ nào có chỗ tựa mới rình"*. Và khi săn thú dữ cần lưu ý: *"Thứ nhất con hổ / Thứ hai con lợn lòi / Thứ*

ba con bò tót / Thứ bốn con voi / Bốn loại này đã bị thương đừng đi rình"(22).

Được dạy dỗ như vậy, lớn lên, các em sẽ trở thành người đàn ông mạnh mẽ, dũng cảm, thành thực trong nhiều công việc phục vụ đời sống.

Tóm lại, trong quá trình trưởng thành, các bé trai và bé gái đều được giáo dục những vấn đề thiết yếu về đạo đức truyền thống của dân tộc, lễ giáo, phong tục, những nghề nghiệp cần thiết để đảm bảo cuộc sống. Trẻ em tiếp nhận những bài học trên không chỉ qua những lời giáo huấn trực tiếp mà còn noi theo tấm gương của mọi người trong gia đình (*Cha mẹ thế nào, con cái thế ấy*), cùng sự tác động của họ hàng nội ngoại (*Cây thế nào, mọc lá thế ấy*). Các em cũng học hỏi được nhiều từ cuộc sống thực tiễn của cộng đồng, thông qua những sinh hoạt tập thể như săn bắn, đánh cá, lao động sản xuất, lễ hội... Việc giáo dục diễn ra trong thời gian dài, được tiến hành liên tục, bắt đầu từ khi các em còn thơ bé:

"Uốn cây từ thuở còn non

Dạy con từ thuở còn thơ".

Khi dạy con, các bậc cha mẹ theo phương châm nhẫn nại, kiên trì:

"Dạy từ từ, dạy dần dần

Dạy từng bước hàng ngày".

Và lựa đúng nơi, đúng lúc để dạy bảo từng đứa con :

"Dạy con gái trong bữa trưa

Dạy con trai trong bữa rượu".

Người Thái rất nghiêm khắc khi dạy con: "Yêu con đừng mớm ngọt / Thương cháu đừng mớm chua", nhưng không hề thô bạo: "Đánh con dùng đôi mắt / Đánh chó mới dùng roi". Sở dĩ vậy vì người ta hiểu rõ rằng: "Khéo dạy, con mới nên người
Chăm dạy điều hay con mới khôn"(23)

Những nội dung và cách thức nuôi dạy con cháu nói trên thực chất là những kinh nghiệm sống quý báu được gom góp, đúc kết lại từ cuộc đấu tranh sinh tồn với tự nhiên và xã hội. Trong cuộc đấu tranh với tự nhiên, các thế hệ đi trước đã thấy rõ: muốn tồn tại và phát triển được, con người phải luôn trần trở và thành thực trong lao động và lao động có hiệu quả cao. Vì vậy, họ khuyên bảo con cháu phải chăm làm, chịu khó học hỏi (học chữ, học nghề, học kinh nghiệm làm ăn). Đối với giai cấp thống trị hoặc giặc ngoại xâm thì tất cả phải kết thành một khối, đồng sức đồng lòng đánh đuổi chúng mới hồng mưu cầu hạnh phúc. Từ thực tế cuộc sống trên, các thế hệ đi trước đã rút ra đạo lý và ứng xử thích hợp trong mối quan hệ khác nhau, như quan hệ gia đình (đối với ông bà, cha mẹ, anh em, vợ chồng), quan hệ với họ hàng, bản mường. Trong mối quan hệ giữa người với người thì lòng hiếu khách, tôn trọng người già, quý trọng người siêng năng, thẳng thắn, trung thực luôn được đề cao. Bên cạnh đó, họ cũng phê phán những người lười biếng, ỉ lại và có hành vi xấu, những kẻ tham tàn... Đây chính là những bài học vô giá, mang tính triết lý sâu sắc mà các thế hệ cha

ông Thái đã khái quát, đúc kết và truyền dạy cho con cháu mình.

"Làm được người mới quý

Đất nước giàu mạnh, người mới phục"(24)

Các bài học nêu trên lại được giáo dục theo những cách thức độc đáo nên đã đào tạo được các lớp người xứng đáng, nối tiếp truyền thống gia đình, dân tộc:

"Con thay cha

Măng thế tre

Thay bậc thang

Thế chỗ ngồi"(25)

Chú thích:

- (1), (2) *Tục ngữ Thái*, Nxb. Văn hoá dân tộc, H, 1987, tr 83, 84.
- (3). *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam. Văn học dân tộc ít người, Quyển I*, Nxb. Văn hoá dân tộc, H, 1979.
- (4),(5). *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam...*, Sdd, tr. 97, 101.
- (6),(7). *Bó dẹt kón*. Thư viện tỉnh Sơn La, Liềm Phính dịch, 1975, tr 95, 102.
- (8),(9),(10),(11),(12),(13),(14),(15). *Tục ngữ Thái*. Sdd. tr 104,105, 135, 97, 98, 101, 103, 141, 142.
- (16),(17),(18). Cẩm Trọng. *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, H, 1978, tr. 148, 402.
- (19),(20). *Tục ngữ Thái*, Sdd, tr. 83, 84.
- (21),(22). *Bó dẹt kón*, Tài liệu đã dẫn, tr. 35.
- (23),(24),(25). *Tục ngữ Thái*, Sdd, tr. 100, 142.